

Bản án số: 01/2019 /HSST

Ngày 29/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tâm;

2. Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn Th** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 20/10/1979 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Xóm QV 4, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Đức K và bà Nguyễn Thị O; có vợ: Trần Thị Th và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số: 39/2010/HSST ngày 26/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đinh Văn Th 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 22/4/2012.

+ Bản án số: 01/2014/HSST ngày 27/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt Đinh Văn Th 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 24/8/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962.

2. Bà Trần Thị L, sinh năm : 1966.

Nơi cư trú: Thôn YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị L: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Xóm HH, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 18 giờ, ngày 30/9/2018 Đinh Văn Th, điều khiển xe mô tô BKS: 20C1-003.62 của anh Phạm Văn H, Th hỏi mượn để đi chơi nhưng lại đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Văn T, ở thôn YT, xã BY, Th nhìn thấy có 01 bao tải màu trắng, bên trong đựng chè khô đựng ở trong nhà, không có ai trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th đi qua trước cửa nhà ông T khoảng 05m thì dừng lại, quay đầu xe mô tô đỗ trước cửa nhà ông Thắng. Th đi vào phía trong cửa nhà, vác bao chè đi ra chỗ để xe mô tô BKS: 20C1-003.62, để bao chè trên yên xe mô tô và chở bao chè về nhà ở của Th và cất giấu trong buồng ngủ. Đến ngày 09/10/2018, Th lại đi trộm cắp 01 bao chè tại thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương thì bị phát hiện, bắt giữ. Ngày 10/10/2018, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Th đã thu giữ 41 kg (bốn mươi một kilôgam) chè búp khô, đựng trong bao nylon và bao tải dứa màu trắng Th trộm cắp của ông T ngày 30/9/2018. Ngày 22/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên chuyển tin báo và vật chứng là 41 kg (bốn mươi một) chè búp khô; cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án, gồm: 41 kg (bốn mươi một) chè búp khô; 01 túi nylon; 01 bao tải dứa, màu trắng trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐG ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Đ kết luận: Chè búp khô có trọng lượng 41kg có giá trị là: 3.280.000đ (ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng); 01 túi nylon trong suốt, kích thước rộng x cao: 0,7x1,2m, cũ có giá trị là: 5.000đ (năm nghìn

đồng); 01 bao tải dừa, màu trắng kích thước rộng x cao: 0,7x1,2m, cũ có giá trị là: 5.000đ (năm nghìn đồng) (bút lục số 13).

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSĐH ngày 07/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đinh Văn Th ra trước Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên để xét xử về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Th khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là 01 bao chè búp khô của gia đình ông Thắng như nội dung đã nêu trên.

Ông T và bà L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra xác định vào khoảng 16 giờ, ngày 30/9/2018, gia đình ông T có đ ể 41 kg (bốn mươi một ki lô gam) chè khô đựng trong túi nilon màu trắng, bọc bên ngoài còn có một bao tải dừa màu trắng ở trong nhà, đến khoảng 09 giờ ngày 01/10/2018, ông T phát hiện bị mất bao chè nhưng không rõ mất vào thời gian nào cụ thể, do ngày hôm đó là ngày chợ đông người, ông T nghĩ không tìm lại được nên không báo Công an, đến ngày 18/10/2018 khi Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên mời lên Công an xã làm việc về vụ mất trộm tại nhà ông T nên ông Thắng làm đơn trình báo lên Công an xã BY, huyện Đ về việc mất trộm tài sản số tài sản trên. Ông xác định bao tài chè búp bị mất đúng số lượng, chủng loại chè, đặc điểm bao chè như bị cáo Th khai, ông đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Th từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án này. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì, không đặt ra xem xét, giải quyết;

- Về vật chứng: đã trả lại cho bị hại không có yêu cầu bồi thường gì, không đặt ra xem xét.

Phản tranh luận bị cáo Th không có tranh luận, bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ, ngày 30/9/2018 Đinh Văn Th đã vào nhà ông Nguyễn Văn Thắng ở thôn YT, xã BY, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp tài sản. Th hỏi mượn xe mô tô BKS: 20C1- 003.62 của anh Phạm Văn H, để đi chơi tìm mua ma túy về sử dụng, nhưng khi đi qua nhà ông Nguyễn Văn T , Th nhìn thấy có 01 bao tải màu trắng đựng chè khô đựng ở trong nhà, không có ai trông coi, Th đi xe qua trước cửa nhà ông T khoảng 05m thì dừng lại, quay đầu xe mô tô đỗ trước cửa nhà ông T. Th đi vào phía trong cửa nhà, lấy, vác bao chè đi ra chỗ để xe mô tô BKS: 20C1-003.62, để bao chè trên yên xe mô tô và chở bao chè về nhà ở của Th và cất giấu trong buồng ngủ để chờ thời cơ đem đi bán lấy tiền tiêu sài, đến ngày 10/10/2018 thì bị phát hiện thu giữ. Tài sản bị cáo lấy trộm là 41kg (bốn mươi một ki lô gam) chè búp khô đựng trong 01 túi nilon và bao tải dứa có tổng giá trị là: 3.290.000đ (ba triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hành vi, trình tự tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan, đúng quy định của pháp luật. Không có khiếu nại, kiến nghị gì các văn bản tố tụng. Đảm bảo sự khách quan, nghiêm minh trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có tiền ăn tiêu, nghiện hút, phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ nhà để trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, táo tợn trộm cắp tài sản vào ban ngày, ngay giáp đường đi lại. Hành vi đó cố ý xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của

người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo Th có nhân thân xấu, bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, vừa mới được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Hiện nay bị cáo còn đang bị cơ quan tiến hành tố tụng huyện Phú Lương đề điều tra về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 09/10/2018 theo quy định.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo; Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần thiết. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo tập trung cải tạo là thỏa đáng, mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập gì ổn định, không có tài sản gì có giá trị, bị cáo nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho gia đình bị hại, không bị thiệt hại gì, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: 41 kg (bốn mươi một ki lô gam) chè búp khô; 01 túi nilon; 01 bao tải dừa, màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng. Ông Thắng đã nhận lại đầy đủ và tài sản không có yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Trong vụ án này anh Phạm Văn H cho bị cáo Th mượn xe mô tô biển kiểm soát 20C1 – 003.62 nhưng không biết Th đi Trộm cắp tài sản, hành vi không cấu thành tội phạm. Xe xe mô tô biển kiểm soát 20C1 – 003.62 đang được xử lý trong vụ án khác nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 2 Điều 290, Điều 291, khoản 1 Điều 298, Điều 299, 326 khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333, 455, 456, 462, 463 của Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Th phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án này.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Th.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn Th phải chịu 200.000đ phí án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa (2 bản);
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng